TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2018
"Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Giang.

2. Bà Nay H'Chim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1992. Đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn Hoàng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Mỹ L qua thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cã, không tin tưởng lẫn nhau, gia đình đã nhiều lần

khuyên can nhưng tình hình vẫn không cải thiện. Đến ngày 23/4/2017, anh chị không còn chung sống với nhau nữa. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phan Thị Mỹ L: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay, chị tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình xử: Anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ L; Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí, lệ phí theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 06/10/2017, nguyên đơn là anh Phạm Văn H có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn chị Phan Thị Mỹ L và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của anh H đúng quy định, chị Phan Thị Mỹ L có nơi cư trú tại thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập chị Phan Thị Mỹ L đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị đều không đến Tòa án để làm việc và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án. Tại phiên tòa chị L vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn H, chị Phan Thị Mỹ L và yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H thấy rằng:

Anh Phạm Văn H, chị Phan Thị Mỹ L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Qua lời trình bày của anh H thì trong quá trình chung sống, giữa anh và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị có sự bất đồng về quan điểm sống, thường nảy sinh tranh cãi. Do chị L không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị L đối với yêu cầu khởi kiện của anh H và cũng không thể làm rõ những mâu thuẫn hôn nhân của anh chị như lời anh H đã trình bày. Việc chị L vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có ý thức hàn gắn những mâu thuẫn hôn nhân giữa anh và chị L.

Kết quả xác minh về những mâu thuẫn hôn nhân giữa anh H, chị L tại nơi cư trú thể hiện mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị là có thật. Cụ thể tại Biên bản xác minh ngày 27/12/2017, ông Vương Đức K, là Thôn trưởng thôn 2, xã I, huyện C cho biết nguyên nhân anh H và chị L nảy sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị có sự bất đồng về quan điểm sống, thường nảy sinh tranh cãi, hiện tại anh H và chị L không còn sống chung với nhau, anh chị chưa có con chung (Bút lục số 28-29).

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, động viên anh H rút đơn khởi kiện xin ly hôn để quay về đoàn tụ với chị L nhưng anh H kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn mặc dù vắng mặt chị L với lý do vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn từ lâu, anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, bản thân anh hiện không còn tình cảm với chị L.

Xét mâu thuẫn hôn nhân giữa anh H và chị L là có thật, mặc dù anh chị là vợ chồng nhưng đã ly thân, không sống chung với nhau một thời gian dài, anh H không còn tình cảm yêu thương chị L nên kiên quyết xin ly hôn; chị L không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không tham gia các phiên tòa xem như từ bỏ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; Tòa án và Hội đồng xét xử không có điều kiện để hòa giải, động viên anh chị quay về đoàn tụ. Do đó căn cứ các Điều 19,

21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị L.

Về con chung: Chưa có con chung nên miễn xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ L.

2. Về con chung: miễn xét.

3. Về án phí: Buộc anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001635 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018). Bị đơn là chị L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Đ, TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tiến Sỹ